**Lý thuyết**

Giả sử người quản lý cửa hàng yêu cầu bạn tìm một người mà anh ta không nhớ chính xác tên. Anh ta chỉ nhớ rằng tên của vị đấy bắt đầu bằng một âm gì đấy đọc kiểu như là Jen. Làm thế nào để bạn tìm thấy được chính xác người mà quản lý cửa hàng đang yêu cầu?

Bạn có thể tìm thấy diễn viên trong bảng actor bằng cách nhìn vào cột first\_name để xem liệu có bất kỳ giá trị nào bắt đầu với Jen không. Đó không phải là cách hay.

May mắn thay, bạn có thể sử dụng toán tử LIKE trong PostgreSQL để truy vấn như sau:

SELECT first\_name, last\_name  
FROM actor  
WHERE first\_name LIKE 'JEN%';

Với bảng actor như sau:

| **actor\_id** | **first\_name** | **last\_name** |
| --- | --- | --- |
| 1 | PENELOPE | GUINESS |
| 2 | NICK | WAHLBERG |
| 3 | ED | CHASE |
| 4 | JENNIFER | DAVIS |
| 5 | JOHNNY | LOLLOBRIGIDA |

Kết quả trả về sẽ là:

| **first\_name** | **last\_name** |
| --- | --- |
| JENNIFER | DAVIS |

Lưu ý rằng mệnh đề WHERE chứa một biểu thức đặc biệt: first\_name, toán tử LIKE và một chuỗi chứa một phần trăm (%) ký tự, được gọi là một mẫu (pattern).

Bạn xây dựng một mẫu bằng cách kết hợp một chuỗi với các ký tự đại diện (wildcard characters) và sử dụng toán tử LIKE hoặc NOT LIKE để tìm các kết quả khớp với mẫu. PostgreSQL cung cấp hai ký tự đại diện như sau:

* Dấu phần trăm (%) để khớp với bất kỳ chuỗi ký tự nào.
* Dấu gạch dưới (\_) để khớp với bất kỳ ký tự đơn nào.

***Ví dụ về việc khớp mẫu (pattern matching) trong PostgreSQL***

Xem ví dụ sau:

SELECT  
'foo' LIKE 'foo', -- true  
'foo' LIKE 'f%', -- true  
'foo' LIKE '\_o\_', -- true  
'bar' LIKE 'b\_'; -- false

Giải thích kết quả trả về của chúng, ta có:

* Biểu thức đầu tiên trả về true vì mẫu của foo không chứa bất kỳ ký tự đại diện nào nên toán tử LIKE hoạt động như toán tử bằng (=).
* Biểu thức thứ hai trả về true vì nó khớp với bất kỳ chuỗi nào bắt đầu bằng chữ f và theo sau là bất kỳ số lượng ký tự nào.
* Biểu thức thứ ba trả về true vì mẫu (\_o\_) khớp với bất kỳ chuỗi nào bắt đầu bằng bất kỳ ký tự đơn nào, theo sau là ký tự o và kết thúc bằng bất kỳ ký tự đơn nào.
* Biểu thức thứ tư trả về false vì mẫu b\_ khớp với bất kỳ chuỗi nào bắt đầu bằng chữ b và theo sau là bất kỳ ký tự đơn nào.

Bạn có thể sử dụng ký tự đại diện ở đầu và / hoặc cuối mẫu. Ví dụ: truy vấn sau đây trả về các khách hàng có tên đầu tiên chứa chuỗi er, ví dụ: Jenifer, Kimberly, v.v.

SELECT first\_name, last\_name  
FROM actor  
WHERE first\_name LIKE '\_HER%';

Biểu thức khớp với khách hàng có tên bắt đầu bằng bất kỳ ký tự đơn nào, được theo sau bởi chuỗi ký tự HER và kết thúc bằng bất kỳ số lượng ký tự nào.